



PHÁ VỠ CÔNG TÁC BINH VẬN A.54

Phan Tấn Ngưu

Trong những bài trước đây, tôi có đề cập đến những nhân viên Ngoại Vi của ngành Đặc Biệt tỉnh Tây Ninh. Đến năm 1971, Khối Đặc Biệt cho xét lại khả năng công tác của các Nhân Viên Ngoại Vi, vì lương bổng do ngân sách Quốc Gia đài thọ, hậu quả là có nhiều nhân viên thuộc loại này bị cho “giải ngũ”.

Riêng tại Tây Ninh, có 3 nhân viên Ngoại Vi, được sử dụng xâm nhập vào các tổ chức của bọn Cộng Sản, mà đa số nằm ở phía Bắc núi Bà Đen và chỉ có một xâm nhập vào Huyện Ủy Tòa Thánh (là Huyện có Tòa Thánh Cao Đài).

Lúc mới tuyển mộ và phân chia vùng trách nhiệm, có một nhân viên tên là Nguyễn Văn Cuộn, mang bí số Z.90 và bí danh công tác là Hòa Bình. Như những nhân viên khác, kể cả các cảm tình viên, mật báo viên, cán bộ điều khiển đều phải tiếp xúc tại các nhà an toàn cũng như phải có ít nhất 2 hộp thư chết để liên lạc, trao đổi tài liệu sau mỗi chuyên công tác. Mỗi cán bộ điều khiển tự tạo ra các hộp thư này và đương nhiên đặt dưới sự kiểm soát của các Trưởng toán hoặc của Trưởng G. Công Tác thuộc F. Đặc Biệt.

Công tác này, tôi đã có dịp đề cập đến trước đây, nhưng rất vắn tắt, chỉ với mục đích nêu lên những sự kiện đã xảy ra hầu mọi người lưu tâm đến chủ trương xâm nhập các tổ chức Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, từ trung ương đến địa phương. Chủ yếu của bài viết đó, nằm dưới đề tài “**những bài học lịch sử**”, trước tháng 4 năm 1975 và hiện giờ vẫn đang tiếp tục xảy ra tại hải ngoại. Nay vì phải đưa vào quyển “**lược sử Lực Lượng Cảnh Sát Quốc Gia**” nên tôi xin viết lại từ đầu, với những chi tiết mà hơn 43 năm qua tôi chưa một lần thổ lộ với bất cứ ai, dù thân thiết đến đâu.

Kính mời theo dõi.....

HOẠT ĐỘNG:

Từ năm 1970, Z.90 chỉ báo cáo những công tác thu mua nhu yếu phẩm, kể cả thuốc men, mà các con buôn ra vào vùng phía bắc núi Bà Đen đa số là dân nghèo, buôn bán hàng hóa kiếm lời để sống. Thường mỗi chuyến đi, như các con buôn khác, Z.90 thường đi cùng với vợ, tên là Nguyễn Thị Thắm bằng chiếc xe gắn máy.

Đến năm 1971, trong báo cáo của Z.90 có đề cập đến một số cá nhân hiện đang sinh sống trên các Tỉnh hoặc Thành phố... để nhờ Z.90 đi xác nhận cho chúng cũng như chúng nhờ Z.90 tìm cách liên lạc khi có việc cần sau này.

So với những báo cáo trước đây, chúng tôi thấy có sự khác biệt, vì bằng cách nào mà bọn chúng dám nhờ Z.90 làm những việc cần phải có sự tin cậy vững chắc mới được.

Những thắc mắc đó, sau vài lần tiếp xúc, được biết vợ của Z.90 là người rất lanh lợi, mượn cơ con buôn để khai thác tin tức trong hàng ngũ chúng cũng như đáp ứng những yêu cầu được cung cấp hàng hóa, thuốc men v.v... Đương nhiên mỗi chuyến công tác như vậy, đều được sự hỗ trợ của cán bộ điều khiển khi qua các trạm kiểm soát của các Cuộc CSQG xã. Sau đó ít lâu, được sự chấp thuận của vợ Z.90, chúng tôi tuyển mộ chị làm Mật Báo viên cho F. Đặc Biệt.

Để tránh sự trùng hợp với những công tác trước đây, chúng tôi đặt bí số mới cho vợ Z.90 là Y.59. Từ đó, Y.59 là Mật Báo Viên chính, còn Z.90, chỉ là vai phụ để yểm trợ cho Y.59. Từ điều kiện và mục tiêu công tác, Y.59 chỉ là một “Mật Báo Viên được tin cậy” mà không thể tiến xa hơn vào một tổ chức hay cơ quan nào, nên chúng tôi chưa tuyển mộ như những Tỉnh Báo Viên khác và đặt cho bí số Y.59 để tiện viết những báo cáo công tác.

Trong những năm công tác, Y.59 đã đưa rước một số cán bộ địa phương của Việt cộng ra vào khu vực này, dưới sự bảo trợ và giám sát chặt chẽ của ngành Đặc biệt Tỉnh Tây Ninh. Từ những tên cán bộ này, chúng ta đã biết được phần nào những nhân vật mà chúng đã đến tiếp xúc, xây dựng làm cơ sở cho chúng.

Những chuyến đi hướng dẫn những cán bộ đến các cơ sở địa phương Tây Ninh hoặc đôi khi đến các tỉnh khác, mà đặc biệt là tỉnh Kiến Hòa, chỉ do Z.90 hướng dẫn, còn Y.59, ngại vì lý do phải lo cho các con còn nhỏ nên không phải đi.

Sau gần 3 năm công tác, đọc những báo cáo của Y.59, thường do Z.90 mang đến gặp cán bộ điều khiển hoặc để trong các hộp thư chết, tên Thẩm trở thành tên gọi quen thuộc của chúng tôi hơn tên Nguyễn Văn Cuộn của Z.90.

Đa số công tác của Z.90 là mang những thư từ của chúng gửi cho các nơi, dĩ nhiên chúng đều dán kín lại, không muốn cho Z.90 đọc. Khi Z.90 mang về, chuẩn bị chuyển đi, đều đã được chúng tôi copy tất cả và lưu giữ trong hồ sơ công tác của Y.59 cũng như khai thác ngay tùy theo nhu cầu công tác và tình hình tại địa phương.

Qua sự “khôn ngoan và thật thà” của Y.59, chúng rất tin tưởng nơi hai vợ chồng này, đôi khi chúng còn thảo luận một vài công tác trong thời gian sắp tới.

Sau những lần gặp với Y.59 tại các nhà an toàn, chúng tôi ghi nhận một số tin tức như sau:

- Tên Trần Bê, quê ở xã Trường Hòa, Tây Ninh, là cán bộ an ninh của Tỉnh Ủy Tây Ninh, cho Y.59 biết là tên Hai Bình, Bí Thư Tỉnh Ủy, có con riêng của vợ tên là Paul Grineau Colo, là bác sĩ đang phục vụ tại Bệnh viện tỉnh.

- Tên Trần Huy Liệu là Ủy Viên Bộ Chính trị ở Hà Nội, có đứa con làm bác sĩ tên Hải, đang mở phòng mạch ở Nha Trang. Sau khi về gặp Đại Tá Trương Khối, ông liên lạc với cố vấn Hoa Kỳ để giúp cho một chiếc phi cơ ra Nha Trang để điều tra những hoạt động của tên bác sĩ này. Chúng tôi và cán bộ điều khiển cùng đi chuyến công tác này.

Khi đến đến Nha Trang và gặp Trung Tá Nguyễn Hữu Hải, Trưởng E. Đặc Biệt Vùng II để nhờ sự giúp đỡ của E. Đặc Biệt, đi tìm cho bằng được Bác sĩ Hải. Sở dĩ chúng tôi cố tìm, vì sau thời gian hoạt động, Khối Đặc Biệt muốn phá vỡ công tác này, hầu triệt hạ cho bằng hết những cơ sở đang hoạt động, khó nuôi dưỡng bọn nằm vùng, trong lúc tình hình chiến sự ngày càng leo thang.

Chuyến đi đó không đem lại kết quả như mong muốn, vì không tìm ra được bác sĩ Hải, người miền Nam, có cha theo Việt Minh hồi năm 1955. Chỉ có một bác sĩ tên Hải, nhưng quê quán ở miền Trung và tuổi đời có vẻ lớn (khoảng 40 đến 45 tuổi), không thuộc hàng con cháu như báo cáo.

PHÁ VỠ:

Đến tháng 4 năm 1974, chúng cho Z.90 biết (đã được chúng tin tưởng giao nhiệm vụ giao liên các nơi) là có một cơ sở ở Saigon sẽ lên đón một cán bộ cao cấp, từ trung ương đưa về, xâm nhập qua đường biên giới, để điều động công tác trong

những ngày sắp tới. Hỏi về cán bộ cao cấp đó, chúng chỉ cho biết là người của Trung Ương Cục, mà không cho biết tên, họ.

Chúng cho biết địa điểm hẹn gặp tại ấp Trường Lưu xã Trường Hòa, Quận Phú Khương tỉnh Tây Ninh, ven đường bên cạnh mấy vườn măng cụt đang sai trái. Thời gian hẹn gặp là 11 giờ trưa.

Từ sáng sớm, đã xuất hiện mấy “bác nông dân” đi xe đạp vào khu vực, với cuốc xẻng trên tay, để lo làm cỏ mấy vườn măng cụt cũng như đang cuốc đất khu vực chung quanh. Phần chúng tôi, đi phía ngoài với hai chiếc xe Jeep mang số dân sự đang đậu tại cuộc Cảnh Sát xã.

Trước giờ hẹn khoảng 10 phút, có một chiếc xe hiệu Simca màu trắng đến đậu bên cạnh đường, có 3 người, gồm một tài xế, một “ông chủ” và một người nữ giúp việc, tên Lê Thị Hoa, ngồi phía sau. Mấy “bác nông dân” đến lân la hỏi chuyện, được biết xe này từ Sài Gòn vừa lên tới, mục đích đi mua măng cụt đem về để biếu bà con, vì nghe trên này măng cụt ngon hơn các nơi khác.

Khoảng 10 phút sau, Z.90 chở một con buôn, từ miền biên giới phía bắc xuống, ăn mặc lịch sự có vẻ “dân thành phố”. Người chủ chiếc xe Simca và người khách lạ, thăm hỏi tự nhiên xem như đã quen biết trước. Cuối cùng, người chủ xe mời người khách lên xe nhờ dẫn đi mua măng cụt ở mấy vùng phía trong.

Sau khi cả bọn vừa lên xe, chuẩn bị nổ máy, thì cả phía trước và sau, mấy “bác nông dân” đang vây quanh. Ngay lúc đó, “bác nông dân” tên Quới gọi máy cho chúng tôi đến. Người trưởng xa vội xuống xe, tay cầm một gói giấy, nói rằng đi mua trái cây mà không có xin phép, nên xin mấy anh “thông cảm” bỏ qua cho. Để bù lại lỗi lầm này, xin mấy anh nhận chút quà để uống nước!

Tất cả đều bị bắt. Người chủ xe tên Nguyễn Văn Dần, chủ nhà hàng Thanh Bạch trên đường Lê Lợi Sài Gòn, còn người khách lạ mà Z.90 chở đến là Thiếu Tá Sáu Động, cán bộ phái khiến Cục Nghiên Cứu, đặc trách binh vận và số tiền “hối lộ” đếm được là 2 triệu đồng, được ghi vào biên bản, với chữ ký của Nguyễn Văn Dần. Dĩ nhiên, Z.90 cũng bị bắt và cùng bị đưa về Trung Tâm Thảm Ván Tỉnh, nhưng mỗi tên ngồi trên một xe riêng của Cảnh Sát, kể cả chiếc xe của tên Dần, với một tài xế là nhân viên Đặc Nhiệm của G. Công Tác F. Đặc Biệt.

Khi về đến Trung Tâm Thảm Ván, chúng tôi cho thẩm vấn ngay để truy bắt những tên khác, ngoài những tên mà chúng tôi đã có qua những báo cáo của Y.59 thời gian qua.

Tất cả đều không hợp tác và chỉ nhận là đi mua trái cây đem về Sài Gòn cho bà con, bạn bè.

Hơn 30 phút sau, Trương G. Thâm Vấn, anh Nguyễn Đăng Đàng, lên trình bày sự bất hợp tác của cả bọn, kể cả Z.90, cùng những khó khăn khi đối đầu với mấy tên cứng đầu này.

Sau đó, chúng tôi sắp xếp cho bọn chúng ngồi trong những phòng kế nhau, với mỗi phòng một thẩm vấn viên. Bên cạnh đó là một phòng với 2 nhân viên, người này thẩm vấn người kia, tiếng thì không nghe rõ (vì sợ bọn chúng nhận ra), nhưng sau mỗi câu trả lời ầm ớ... là tiếng đập rầm rầm, cho cả khu vực được nghe (chỉ là tiếng đập vào tường hoặc bàn v.v...).

Khoảng 20 phút sau, người giúp việc tên Hoa, thật sự là một giao liên đã hoạt động lâu với đường dây Y.4, xuống các tỉnh thuộc vùng 4, bật khóc và yêu cầu thẩm vấn viên đừng đánh cô ta, cô ta sẽ khai hết (cô ta và cả bọn chưa bao giờ bị đánh).

Điều đầu tiên cô khai, đúng nhiệm vụ là lên đón tên Sáu Động về Sài Gòn, để sẽ đưa tên này đi các tỉnh khác, đặc biệt là ở vùng 4. Tiếp theo, cô cho biết, trên xe, trong cái hộc phía dưới chỗ để chân bên phải, phía trước, có 2 cuộn Vi-Film, theo tên Dân nói trước đây là sẽ giao cho Sáu Động để mang đi các tỉnh. Hai cuộn phim này được che lại bởi một miếng kim loại, hàn dính vào sàn xe.

Sau khi lấy được 2 cuộn phim và đọc lời khai của tên Hoa, tôi liên lạc với cố vấn đề yêu cầu cho chuyên phi cơ mang 2 cuộn phim về Khố Đặc Biệt. Tôi gọi máy SA.100 cho Đại Tá Huỳnh Thới Tây, Trương Khôi, trình bày diễn tiến công tác, kể cả việc chuyển 2 cuộn phim về BTL. Ngay buổi chiều hôm đó, tài liệu và 2 cuộn phim được đưa về Khố.

Bằng sự “đổi đũa” lịch sử, đã thuyết phục được tên Sáu Động, riêng tên Nguyễn Văn Dân thì kháng kháng không chịu khai. Vì sự cứng đầu này là một trở ngại không nhỏ, nếu không truy bắt hết các tổ chức và đồng bọn mà đa số không nằm trong địa bàn Tỉnh Tây Ninh, chúng sẽ trốn hết, nên tôi liên lạc với Trương Khôi Huỳnh Thới Tây, xin chuyển nội vụ về D.6 của Khố, sau hai ngày tạm giữ.

Khi nội vụ chuyển về, đã được sự phối hợp của Cục An Ninh Quân Đội, Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo, Phòng 2 Bộ Tổng Tham Mưu, Quân Cảnh Tư Pháp v.v..., ngày đêm thẩm vấn cật lực các tên: Sáu Động, tên Lê Thị Hoa và tài xế đi với tên Dân (không nhớ tên). Riêng tên Dân vẫn “bất hợp tác”.

Ngoài cơ quan D.6 phụ trách thẩm vấn, cơ quan E.4 (Sở Công Tác) phải tung nhân viên cùng với các đơn vị Quân Đội, đi các tỉnh để truy bắt những tên nội tuyến khác....

Sau đó, nhân những chuyên công tác, ghé Trưởng Khối, ông chỉ cho biết, nếu vụ này mà trễ thêm “một hai tháng” nữa, sẽ tai hại vô cùng và miền Nam khó tránh khỏi những trận chiến không thua gì Mùa Hè Đỏ Lửa năm 1972, do các tên phản loạn cầm đầu, đang manh nha làm “đảo chánh”.

Gặp lần sau, Đại Tá Trưởng Khối cho biết, tên Dần vừa mới được cứu sống, hẳn đã tự tử trong buồng giam, nhưng nhân viên hay được và đưa đi cấp cứu. Lúc đó tôi cũng không kịp hỏi hẳn đã tự tử bằng cách nào...

Đại Tá Trưởng Khối cho biết bọn này nằm trong tổ chức Bình Vận của Trung Ương Cục, có bí số là A.54.

Sau khoảng 1 tháng khai thác đồng bọn, Trưởng Khối cho chúng tôi biết, đã:
- Tịch thu được 3 nhà hàng, một ở Chợ Lớn và 2 ở Sài Gòn, không kể nhà hàng Thanh Bạch của tên Nguyễn văn Dần.

- Tổng số hoạt động nội tuyến, có hầu hết trong các đơn vị của Quân Đội, Hành Chánh, Cảnh Sát Quốc Gia, Xây Dựng Nông Thôn v.v... trên khắp 4 vùng chiến thuật, ước lượng khoảng 200 người, mà nhiều nhất trong địa bàn tỉnh Kiến Hòa (Bến Tre)

- Đặc biệt có 3 tướng lĩnh: Trung Tướng Nguyễn Hữu Có, Trung Tướng Nguyễn Văn Mạnh và Chuẩn Tướng Nguyễn Hữu Hạnh.

Đại Tá Trưởng Khối cho biết, ngoài 3 vị Tướng nêu trên, tất cả số bị bắt đều được xét xử kín bởi Tòa án Quân Sự và được đưa ra trại tù binh ở Côn Sơn cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Nhân kỷ niệm ngày Cảnh Sát Quốc Gia (1 tháng 6 năm 1974), chúng tôi về tham dự, được gắn huy chương Chiến Công Bội Tinh từ Đệ Tam cho đến Đệ Nhất và được Tư Lệnh Nguyễn Khắc Bình thưởng 8 trăm ngàn đồng.

Khi hỏi về 3 vị Tướng nội tuyến, Đại Tá Trưởng Khối cho biết tất cả đã trình cho Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, và phía Hoa Kỳ cũng đề nghị nên bắt truy tố như hai vị tướng Tư lệnh Sư Đoàn 25 và 18 trước đây.

Những ngày sau đó, khi có dịp gặp cố vấn John. R. Stockwell, tôi có hỏi về số phận của 3 vị Tướng này, hẳn ta chỉ cười và đáp... Nothing!

PHẦN KẾT: CỦA NGƯỜI TRONG CUỘC

Những năm tháng cuối 1974, bao gánh nặng đang trút lên vai những người lãnh đạo, mà nhân vật tiêu biểu là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Trong khi đó, bọn phản chiến đang hoành hành, nếu không muốn nói là khuynh đảo các chính phủ Hoa Kỳ, trong giai đoạn tiếp nối từ Tổng Thống Nixon, Ford... Việc Hoa Kỳ rút quân và cắt viện trợ, là hình thức khai tử người bạn đồng minh, mà Hoa Kỳ luôn khẳng định sẽ đánh trả, nếu bọn Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Paris đã được ký kết. Ngoài việc ký kết bằng văn bản, trong những cuộc gặp gỡ ngoại giao, Hoa Kỳ vẫn nhắc lại lời cam kết của mình, không bao giờ bỏ rơi miền Nam! Đó là những lời hứa hẹn đầy dối trá: sống chết mặc bây

Tôi không dám bàn những gì quá cao xa, ngoài tầm hiểu biết của mình, nhưng tôi rất thông cảm khi nghĩ đến cách hành xử của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đối với 200 tên phản quốc, kể cả 3 vị Tướng này.

Cho đến trước tháng 4 năm 1975, ít người biết, cũng như nghe được những phiên tòa đã xử các tên nội tuyến, cũng như danh tánh của 3 vị Tướng nêu trên. Khi có dịp về công tác ở Bộ Tư Lệnh (đặc biệt ở Khối Đặc Biệt), bạn bè than phiền, trong những dịp thăng thưởng hàng năm, những ai có quê quán ở Vùng 4, đặc biệt là ở Kiến Hòa, đều bị “cứu xét” kỹ lưỡng hơn các nơi khác!

Thật vậy, nếu sự việc bùng nổ công khai, là miếng mồi ngon cho bọn phản chiến đổ thêm dầu vào lửa, khi ngay trong hàng ngũ của Việt Nam Cộng Hòa mình cũng có lắm kẻ phản bội. Lúc đó, Hoa Kỳ còn lý lẽ nào để bênh vực cho “Tình Đồng Minh thấm thiết” dù đã có hơn 50 ngàn quân nhân của họ đã hy sinh trong 10 năm qua! Chỉ được biết, những tháng ngày về sau, 3 tên Tướng này chỉ phục vụ trong những vai trò phụ, như có “xe” mà không có “xăng”, được giữ những chức vụ “có cũng như không” và được sự giám sát chặt chẽ của các cơ quan an ninh.

Cho đến sau tháng 4 năm 1975, khi tôi ở tù tại trại Tân Lập thì Tướng Nguyễn Hữu Có cũng bị đi tù ở trại Hà Tây, khi tôi từ Hỏa Lò về trại Hà Tây thì Tướng Có được lãnh nhiệm vụ thành lập vùng “kinh tế mới” tại trại Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa, để chuẩn bị cho thân nhân, gia đình cũng như các cựu quân nhân, cựu công chức... VNCH ra đó định cư, sinh sống, như những việc mà bọn cộng sản đã làm ở miền Bắc sau năm 1954. Cùng đi với Tướng có, còn 12 người nữa (đại tá, trung tá v.v..) tổng cộng là 13, mà được anh em tù đặt cho cái tên rất dễ thương: **13 con ma!**.

Rất may, thế gian này hãy còn những người biết thương đồng loại, dù không cùng chung một huyết thống, một màu da. Họ đã tranh đấu, dưới mọi hình thức, để cứu giúp những người khốn cùng đang chết dần mòn dưới bàn tay sắt máu của bọn cộng sản trong các ngục tù của bọn chúng dưới mỹ từ “trại cải tạo”.... Từ đó, chương trình định cư cho những tù chính trị ra đời và chuyển đi đầu tiên được bắt đầu từ tháng 1 năm 1990.

Trước đợt định cư có hiệu lực, **13 con ma** này được trả tự do về gia đình và kế hoạch “kinh tế mới” bị hủy bỏ từ đó.

Riêng Z.90, cũng bị bắt đi tù và cùng ra miền Bắc với chúng tôi. Hàng ngày gặp nhau, Z.90 chỉ cười trừ và tôi thường gọi tên anh là:... Thắm! Gọi tên này, chỉ có anh và tôi biết mà thôi. Sau 10 năm, anh ấy được thả ra từ trại Nam Hà, tỉnh Hà Nam Ninh.

Anh về sống với gia đình và không đi định cư ở Hoa kỳ!
